

VAI TRÒ CỦA TRÒ CHƠI TƯƠNG TÁC TRONG PHÁT TRIỂN THAI NHI THEO TIẾP CẬN GIÁO DỤC SỚM TIỀM NĂNG VÀ THÁCH THỨC

Trần Thị Kim Yến, Đặng Văn Phúc
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh xu hướng giáo dục sớm ngày càng được quan tâm, giáo dục thai nhi trở thành một lĩnh vực đáng chú ý nhằm khai phá tiềm năng phát triển ngay từ giai đoạn trước khi trẻ chào đời. Bài viết này phân tích vai trò của trò chơi tương tác trong phát triển thai nhi dưới góc nhìn giáo dục sớm, trên cơ sở tổng hợp lý thuyết tâm lý học và chứng cứ khoa học thực nghiệm. Kết quả phân tích cho thấy trò chơi tương tác đóng vai trò thiết yếu trong việc kích thích sự phát triển nhận thức, cảm xúc và xây dựng mối liên kết cảm xúc giữa mẹ và thai nhi từ giai đoạn sớm. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra những thách thức trong triển khai thực tiễn tại Việt Nam, bao gồm hạn chế về nhận thức xã hội, thiếu hướng dẫn khoa học, và chưa được tích hợp vào các chương trình tiền sản một cách hệ thống. Bài viết đề xuất một số khuyến nghị thực tiễn nhằm khai thác hiệu quả trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi, từ đó góp phần đặt nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của trẻ ngay từ trong bụng mẹ.

Từ khóa: Trò chơi tương tác, phát triển thai nhi, giáo dục sớm, thai giáo, tiềm năng, thách thức.

THE ROLE OF INTERACTIVE GAMES IN FETAL DEVELOPMENT BASED ON EARLY EDUCATION APPROACH: POTENTIAL AND CHALLENGES

Tran Thi Kim Yen, Dang Van Phuc
University of Education, Vietnam National University, Hanoi

Abstract: In the context of the increasing attention paid to early education trends, prenatal education has become a noteworthy field aimed at unlocking developmental potential from the stage before a child is born. This article analyzes the role of interactive games in fetal development from an early education perspective, based on a synthesis of psychological theories and empirical scientific evidence. The analysis reveals that interactive games play an essential role in stimulating cognitive and emotional development and building emotional connections between mother and fetus from an early stage. In addition, the article also points out the challenges in practical implementation in Vietnam, including limitations in social awareness, lack of scientific guidance, and a lack of systematic integration into prenatal programs. The article proposes several practical recommendations to effectively harness interactive games in prenatal education, thereby contributing to laying a solid foundation for the sustainable development of children from the womb.

Keywords: Interactive games, fetal development, early education, prenatal stimulation, potential, challenges.

Nhận bài: 09/05/2025

Phản biện: 05/06/2025

Duyệt đăng: 10/06/2025

I. GIỚI THIỆU

Giáo dục thai nhi, một phần nội dung quan trọng của giáo dục sớm, hướng đến việc tác động tích cực đến quá trình hình thành và phát triển của thai nhi ngay từ trong bụng mẹ. Trong đó, trò chơi tương tác được xem là một công cụ giáo dục hiệu quả, góp phần kích hoạt các giác quan, cảm xúc và nhận thức của thai nhi, đồng thời củng cố mối gắn kết cảm xúc giữa mẹ và con. Đây là nền tảng thiết yếu cho việc phát triển toàn diện của trẻ sau này.

Theo PGS.TS Huỳnh Văn Sơn (2023), giáo dục thai nhi không chỉ nhằm truyền đạt kiến thức, mà còn tạo lập môi trường cảm xúc và nhận thức tích cực, giúp kích hoạt các kết nối thần kinh và hình thành các yếu tố ban đầu trong nhân cách trẻ. Do đó, trò chơi tương tác cần được nhận diện và áp dụng như một hình thức giáo dục tiềm năng trong thai giáo hiện đại.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1 Cơ sở khoa học về phát triển thai nhi

Sự phát triển của thai nhi là một tiến trình phức

tạp, mang tính hệ thống và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ môi trường sinh học, tâm lý và xã hội. Từ góc độ y học và tâm lý học phát triển, quá trình hình thành và hoàn thiện các cơ quan cảm giác, hệ thần kinh trung ương và não bộ trong giai đoạn bào thai có ý nghĩa quyết định đối với nền tảng phát triển trí tuệ và nhân cách của trẻ sau này.

Ngay từ tuần thứ 3 của thai kỳ, hệ thần kinh đã bắt đầu hình thành dưới dạng ống thần kinh. Đến tuần thứ 8, các cấu trúc nền tảng của não bộ đã được thiết lập, và đến tuần thứ 20, não bộ của thai nhi đã phát triển đủ để bắt đầu tiếp nhận và xử lý thông tin cảm giác từ môi trường bên ngoài thông qua các giác quan đang dần hoàn thiện như thính giác, xúc giác và cảm nhận rung động. Đặc biệt, từ tuần thứ 24 đến tuần 36, tốc độ phát triển của não bộ tăng nhanh chóng, với hàng triệu kết nối thần kinh (synapses) được hình thành mỗi giây, đây là giai đoạn then chốt cho việc xây dựng nền tảng nhận thức, cảm xúc và hành vi của trẻ.

Cùng với sự phát triển thần kinh, các giác quan

cũng đạt đến một mức độ cảm thụ nhất định trước khi sinh. Thính giác, chẳng hạn, đã hoạt động hiệu quả từ tuần thứ 25; thai nhi có thể phân biệt được nhịp điệu, âm thanh quen thuộc như giọng nói của mẹ hoặc tiếng nhạc nhẹ.

Không chỉ dừng lại ở cơ sở sinh học, nhiều nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng thai nhi có khả năng tiếp nhận cảm xúc từ người mẹ, thông qua các tín hiệu hóa học như hormone cortisol (liên quan đến stress) hay oxytocin (liên quan đến tình cảm tích cực). Những cảm xúc này có thể ảnh hưởng đến sự an toàn cảm xúc của thai nhi và được ghi dấu trong hệ thần kinh của trẻ, từ đó tác động đến hành vi và tính khí sau này.

2.2 Giáo dục sớm và Trò chơi tương tác

2.2.1. Giáo dục sớm trong giáo dục thai nhi

Giáo dục sớm (early education) là một lĩnh vực khoa học phát triển mạnh mẽ từ cuối thế kỷ XX đến nay, dựa trên các nghiên cứu trong tâm lý học phát triển, thần kinh học và giáo dục học. Khái niệm này được hiểu là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục và chăm sóc một cách có hệ thống, có định hướng và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát huy tối đa tiềm năng của trẻ trong những năm đầu đời, đặc biệt từ 0 đến 6 tuổi – giai đoạn được xem là “giai đoạn vàng” của phát triển não bộ và nhân cách.

Theo Jean Piaget – nhà tâm lý học phát triển nổi tiếng người Thụy Sĩ – trẻ em ở giai đoạn sơ sinh đến 2 tuổi nằm trong giai đoạn cảm giác – vận động (sensorimotor stage), nơi các kích thích từ môi trường bên ngoài có vai trò quyết định trong việc hình thành phản xạ, khả năng tri giác và cấu trúc nhận thức ban đầu. Chính vì vậy, giáo dục sớm không chỉ bắt đầu sau khi trẻ chào đời mà có thể khởi động ngay từ giai đoạn trước sinh (prenatal stage) – nơi thai nhi đã có khả năng cảm nhận, ghi nhớ và phản ứng với các kích thích nhất định.

Trong bối cảnh đó, trò chơi tương tác (interactive play) đã được các chuyên gia xem như một công cụ giáo dục hiệu quả cho thai nhi, giúp phát huy tối đa sự kết nối giữa thai phụ và thai nhi cũng như hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ trong bụng mẹ.

2.2.2. Trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi

Trò chơi tương tác là hình thức giao tiếp hai chiều giữa người mẹ (hoặc người chăm sóc) và thai nhi thông qua nhiều phương tiện và hình thức khác nhau như: trò chuyện, hát ru, nghe nhạc, kể chuyện, xoa bụng nhẹ nhàng theo nhịp điệu, thay đổi ánh sáng hoặc chuyển động cơ thể. Điểm cốt

lõi của trò chơi tương tác là tính chất phản hồi lẫn nhau giữa hai đối tượng – trong đó thai nhi tuy chưa thể phản hồi bằng lời nhưng có thể biểu hiện thông qua cử động, nhịp tim hoặc hành vi ghi nhớ sau sinh.

Một số hình thức trò chơi tương tác phổ biến bao gồm:

Giao tiếp bằng lời nói: Nhiều nghiên cứu cho thấy thai nhi có thể phân biệt và ghi nhớ giọng nói của mẹ, từ đó tạo ra cảm giác an toàn và gắn bó ngay từ trong bụng mẹ. Việc cha mẹ thường xuyên trò chuyện với thai nhi được xem là hình thức kích thích thính giác và cảm xúc hiệu quả.

Nghe nhạc có chọn lọc: Âm nhạc cổ điển, âm thanh tự nhiên hay nhạc không lời với tần số êm dịu (60-70 dB) đã được chứng minh có khả năng làm dịu tâm trạng thai phụ và đồng thời điều hòa nhịp tim thai nhi. Nhạc của Mozart, Vivaldi, Beethoven... thường được sử dụng vì có cấu trúc giai điệu rõ ràng, nhịp điệu ổn định.

Vận động cảm xúc và xoa bụng: Khi thai phụ xoa bụng một cách nhẹ nhàng kết hợp với lời nói, hát ru hoặc âm nhạc, thai nhi có thể cảm nhận được sự tiếp xúc này và phản hồi bằng các cử động bên trong bụng mẹ.

Chiếu sáng định hướng: Một số chuyên gia sử dụng ánh sáng nhẹ nhàng để chiếu vào bụng mẹ theo thời gian biểu nhất định (tránh quá sáng hoặc liên tục), giúp kích thích thị giác của thai nhi sau tuần 28.

2.2.3. Cơ sở khoa học và thực nghiệm

Một nghiên cứu của DeCasper và Spence (1986) cho thấy thai nhi có thể ghi nhớ giọng kể chuyện của mẹ khi còn trong bụng, và sau khi sinh, trẻ phản ứng mạnh hơn với những câu chuyện đã được nghe từ trước. Nghiên cứu này đặt nền móng cho khái niệm học tập từ trong bào thai (fetal learning).

Ngoài ra, một nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện tại Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc, 2018) trên 120 thai phụ cho thấy: nhóm được hướng dẫn áp dụng trò chơi tương tác hàng ngày (trò chuyện, nghe nhạc, xoa bụng có nhịp điệu) có thai nhi phản ứng tích cực hơn (qua siêu âm: tăng số lần cử động, ổn định nhịp tim), và sau sinh, các trẻ này có khả năng tập trung và ngủ sâu tốt hơn nhóm đối chứng.

Tại Việt Nam, theo khảo sát của nhóm nghiên cứu Đại học Sư phạm TP.HCM (2022), 68% bà mẹ có áp dụng ít nhất một hình thức tương tác với thai nhi, trong đó 54% cho rằng các hoạt động này giúp họ cảm thấy gần gũi và gắn kết hơn với

đưa con trong bụng, đồng thời giúp họ giảm lo âu trong thai kỳ.

2.2.4. Ý nghĩa giáo dục

Giáo dục thông qua trò chơi tương tác không chỉ đơn thuần nhằm phát triển trí tuệ mà còn đặt nền móng cho mối quan hệ mẹ - con, giúp thai nhi cảm nhận được sự hiện diện của người mẹ, hình thành cảm giác an toàn – yếu tố nền tảng của phát triển nhân cách. Đây cũng là tiền đề để xây dựng các năng lực xã hội như đồng cảm, gắn bó, và tin tưởng sau khi trẻ ra đời.

2.3. Vai trò của trò chơi tương tác trong giáo dục sớm

2.3.1 Kích thích giác quan và nhận thức

Trò chơi tương tác đóng vai trò quan trọng trong việc kích hoạt các giác quan và vùng não chức năng của thai nhi, đặc biệt là thính giác và xúc giác – hai giác quan phát triển sớm nhất trong thai kỳ. Thông qua các hình thức như trò chuyện, hát ru, xoa bụng có nhịp điệu, nghe nhạc có chọn lọc, thai nhi có thể ghi nhớ âm thanh, phản ứng với cử động và ánh sáng, từ đó kích thích sự phát triển của vỏ não cảm giác, vùng ngôn ngữ và hệ thần kinh vận động.

Nhiều nghiên cứu cho thấy trẻ được tương tác thường xuyên trong thai kỳ có khả năng chú ý và phản xạ tốt hơn sau sinh, hình thành nền tảng cho sự phát triển ngôn ngữ, tư duy và khả năng học hỏi sau này. Trò chơi tương tác vì thế không chỉ đơn thuần là hoạt động giao tiếp mà còn là công cụ kích thích nhận thức sớm hiệu quả trong giáo dục thai nhi.

2.3.2. Tăng cường kết nối cảm xúc mẹ - con

Một trong những giá trị cốt lõi của trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi là khả năng xây dựng mối liên kết cảm xúc sâu sắc giữa mẹ và con ngay từ trong bụng mẹ. Thông qua các hoạt động như trò chuyện, hát ru, xoa bụng hay nghe nhạc cùng nhau, người mẹ không chỉ gửi đi các tín hiệu cảm xúc tích cực mà còn tạo điều kiện cho thai nhi nhận biết, phản hồi và ghi nhớ cảm giác an toàn, gần gũi.

Nhiều nghiên cứu cho thấy những bà mẹ thường xuyên tương tác với thai nhi có xu hướng giảm lo âu trong thai kỳ, tăng cảm giác gắn bó với con và chuẩn bị tốt hơn về mặt tâm lý cho việc làm mẹ. Đồng thời, thai nhi cũng có những phản ứng sinh lý rõ rệt như ổn định nhịp tim, tăng cử động khi tiếp xúc với giọng nói quen thuộc, cho thấy sự hình thành bước đầu của kết nối cảm xúc hai chiều.

Sau sinh, trẻ từng được tương tác sớm có xu

hướng nhận diện giọng nói mẹ nhanh hơn, dễ dàng thiết lập mối quan hệ tin tưởng và gắn bó an toàn hơn – một yếu tố quan trọng trong phát triển tinh cảm – xã hội và nhân cách sau này.

2.4. Tiềm năng và thách thức

2.4.1 Tiềm năng

Việc ứng dụng trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi theo tiếp cận giáo dục sớm đang mở ra nhiều tiềm năng đáng kể cả về phương diện khoa học, giáo dục và sức khỏe cộng đồng. Trước hết, xu hướng toàn cầu về giáo dục sớm hiện đang nhấn mạnh vai trò của 1.000 ngày đầu đời – bao gồm cả giai đoạn thai kỳ – như một “cửa sổ vàng” cho sự phát triển não bộ.

Thứ hai, trò chơi tương tác có thể được thực hiện đơn giản, không tốn kém, phù hợp với nhiều đối tượng gia đình. Các hoạt động như trò chuyện, hát ru, vỗ nhẹ theo nhịp, chiếu ánh sáng nhẹ hoặc nghe nhạc cổ điển có thể dễ dàng tích hợp vào thói quen hàng ngày của người mẹ. Đồng thời, phương pháp này còn góp phần giảm căng thẳng, cải thiện sức khỏe tinh thần cho thai phụ, từ đó gián tiếp nâng cao chất lượng phát triển của thai nhi.

Ngoài ra, trong bối cảnh công nghệ phát triển, nhiều ứng dụng hỗ trợ giáo dục thai nhi bằng trò chơi tương tác đa giác quan đã ra đời, giúp người mẹ có thể theo dõi, thiết kế và duy trì thói quen tương tác một cách khoa học và cá nhân hóa.

2.4.2 Thách thức

Mặc dù có nhiều tiềm năng, việc triển khai trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi tại Việt Nam vẫn đang đối mặt với một số thách thức đáng kể. Thứ nhất, nhận thức xã hội về giáo dục thai nhi còn hạn chế, phần lớn các gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vẫn xem thai kỳ chủ yếu là quá trình dưỡng thai về mặt thể chất, chưa quan tâm đúng mức đến khía cạnh giáo dục và phát triển tinh thần của thai nhi.

Thứ hai, thiếu tài liệu hướng dẫn khoa học, đáng tin cậy dành cho thai phụ là một trở ngại lớn. Nhiều thông tin hiện nay được lan truyền qua mạng xã hội hoặc truyền miệng, dễ dẫn đến hiểu sai, áp dụng sai cách hoặc gây tâm lý áp lực không cần thiết cho người mẹ. Việc thiếu đội ngũ chuyên gia tâm lý – giáo dục có khả năng tư vấn sâu về giáo dục thai nhi cũng hạn chế khả năng triển khai rộng rãi phương pháp này.

Một vấn đề khác là sự thiếu nhất quán trong chính sách y tế – giáo dục liên ngành. Trong khi y tế tập trung vào chăm sóc thể chất thai phụ, thì giáo dục sớm chưa được tích hợp chính thức vào chương trình tiền sản tại các cơ sở y tế.

Cuối cùng, áp lực thời gian, điều kiện sống và trình độ học vấn của một bộ phận bà mẹ trẻ cũng là rào cản đối với việc tiếp cận và duy trì các hoạt động tương tác đều đặn trong suốt thai kỳ.

2.4.3. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp nghiên cứu tài liệu: được sử dụng để thu thập, phân tích và tổng hợp các công trình khoa học, giáo trình, bài báo trong nước và quốc tế liên quan đến giáo dục thai nhi, giáo dục sớm và trò chơi tương tác.

b. Phương pháp phân tích – tổng hợp lý thuyết: nhằm đối chiếu các quan điểm và kết quả nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau, từ đó rút ra những điểm tương đồng, khác biệt cũng như nhận diện các khoảng trống trong nghiên cứu.

c. Phương pháp suy luận logic: để liên kết các luận điểm lý thuyết và diễn giải thành các định hướng ứng dụng phù hợp với bối cảnh thực tiễn giáo dục thai nhi tại Việt Nam. Sự kết hợp ba phương pháp trên không chỉ đảm bảo tính khoa học cho bài viết, mà còn tạo điều kiện đề xuất các giải pháp khả thi và có tính thực tiễn cao trong việc ứng dụng trò chơi tương tác vào giáo dục sớm cho thai nhi.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục thai nhi theo tiếp cận giáo dục sớm đang dần khẳng định vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng phát triển toàn diện cho con người ngay từ trong bụng mẹ. Trong đó, trò chơi tương tác là một phương pháp đơn giản nhưng giàu tiềm năng, góp phần kích thích sự phát triển giác quan, nhận thức và cảm xúc của thai nhi, đồng thời củng cố mối gắn kết giữa mẹ và con từ rất sớm.

Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả thực tiễn, việc ứng dụng trò chơi tương tác trong giáo dục thai nhi cần được đặt trong một khuôn khổ khoa học, có định hướng và hỗ trợ từ hệ thống y tế – giáo dục liên ngành. Bên cạnh những tiềm năng rõ rệt, vẫn còn không ít thách thức về nhận thức, nguồn lực, cơ sở lý luận và điều kiện thực hành, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Do đó, các nhà quản lý, chuyên gia và gia đình cần có sự phối hợp chặt chẽ trong truyền thông, đào tạo và phổ biến kiến thức khoa học về giáo dục thai nhi, từ đó từng bước xây dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của thế hệ tương lai, bắt đầu từ những bước đầu tiên trong cuộc sống – từ trong bụng mẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên) (2022). *Giáo dục thai nhi dưới góc nhìn tâm lý học phát triển*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2013). *Tâm lý học phát triển*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2017). *Giáo dục học mầm non*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- Glover, V. (2014). *Maternal depression, anxiety and stress during pregnancy and child outcome; what needs to be done*. Best Practice & Research Clinical Obstetrics & Gynaecology, 28(1), 25–35.
- Hepper, P. G. (2007). *Fetal memory: Does it exist? What does it do?*. Acta Paediatrica, 96(6), 20–25.
- Kisilevsky, B. S., & Hains, S. M. J. (2009). *Fetal sensitivity to properties of maternal speech and language*. Infant and Child Development, 18(1), 53–66.
- DeCasper, A. J., & Spence, M. J. (1986). *Prenatal maternal speech influences newborns' perception of speech sounds*. Infant Behavior and Development, 9(2), 133–150.
- WHO (2020). *Nurturing care for early childhood development: A framework for helping children survive and thrive to transform health and human potential*. Geneva: World Health Organization.